

CÔNG TY TNHH VITADE GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VITADE GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITADE GLOBAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VITADE GLOBAL ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110646861

3. Ngày thành lập: 12/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 ngõ 67 Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968929186

Fax:

Email: hanathanhbui@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620(Chính)
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm chức năng, Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633

6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
15.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
16.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
17.	Khai thác gỗ	0220
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
19.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
20.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
23.	Quảng cáo	7310
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
30.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
31.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
32.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
33.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

34.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
35.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
36.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
38.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
39.	Sản xuất sợi	1311
40.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
41.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
42.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
43.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
44.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
45.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vải lót máy móc - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn,	1399
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
47.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
48.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
49.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
50.	Sản xuất giày, dép	1520
51.	Cửa, xẻ, bảo gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: - Cửa, xẻ và bảo gỗ - Bảo quản gỗ	1610
52.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
53.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
54.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
56.	Sản xuất than cốc (không hoạt động tại trụ sở).	1910
57.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
58.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
59.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
61.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3100
62.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI THỊ MAI THANH

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 22/08/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025182017845

Ngày cấp: 13/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Khu Lũng Thượng, Xã Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu Lũng Thượng, Xã Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: BÙI THI MAI THANH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/08/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025182017845

Ngày cấp: 13/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Khu Lũng Thượng, Xã Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu Lũng Thượng, Xã Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội